

Ngành Ngân hàng: Cập nhật 6T2026

Hồ Sơ Tín Nhiệm Ngày Càng Phân Hóa Khi Rủi Ro Tài Sản Và Nguồn Vốn Gia Tăng

Mức độ phân hóa trong hồ sơ tín nhiệm giữa các ngân hàng tại Việt Nam ngày càng rõ nét trong nửa đầu năm 2026 trong bối cảnh mặt bằng lãi suất duy trì ở mức cao và điều kiện kinh doanh còn nhiều thách thức - dưới tác động của căng thẳng địa chính trị kéo dài, qua đó làm gia tăng áp lực huy động vốn và rủi ro suy giảm chất lượng tài sản của các ngân hàng. Nhóm ngân hàng lớn và ngân hàng quốc doanh (SOBs) ghi nhận kết quả hoạt động tốt hơn nhờ nền tảng huy động vững chắc và khả năng sinh lời cải thiện, trong khi các ngân hàng nhỏ tiếp tục chịu áp lực chi phí tín dụng gia tăng, biên lợi nhuận thu hẹp do cạnh tranh huy động gay gắt. Chúng tôi kỳ vọng mức độ phân hóa này sẽ tiếp tục duy trì trong nửa cuối năm 2026, với các thách thức chính đến từ rủi ro chất lượng tài sản, huy động vốn và thanh khoản. Bên cạnh đó, tăng trưởng tín dụng ở mức cao cùng với việc tiếp tục chi trả cổ tức tiền mặt khiến bộ đệm hấp thụ tổn thất của ngành sẽ vẫn ở mức khiêm tốn.

● Cải thiện
 ● Ổn định
 ● Suy giảm

Yếu tố Xu hướng

Điểm nổi bật



Chất lượng tài sản

Rủi ro tài sản lan rộng sang nhiều ngân hàng, khi chi phí lãi vay cao và môi trường kinh doanh khó khăn làm suy giảm khả năng trả nợ

- Tỷ lệ nợ quá hạn toàn ngành tăng lên 3.8% trong 6T2026 từ 3.3% cả năm 2025, do áp lực suy giảm khả năng trả nợ gia tăng ở cả nhóm khách hàng bán lẻ và doanh nghiệp.
- Tình trạng quá hạn tại phân khúc khách hàng cá nhân đã lan rộng từ ngân hàng nhỏ và vừa (như OCB, LPB, SGB, VAB, KLB, ABB) sang một số ngân hàng lớn (như TCB); đặc biệt là đối với các khoản vay mua nhà và/hoặc hộ kinh doanh. Mặt bằng lãi suất cao và đòn bẩy hộ gia đình gia tăng đã gây áp lực lên khả năng trả nợ của nhóm khách hàng này.
- Rủi ro nhóm khách hàng doanh nghiệp cũng tăng tại một số ngân hàng lớn (như HDB, STB, CTG), đặc biệt ở các nhóm ngành bất động sản, thực phẩm và đồ uống và nông nghiệp. Chi phí tài chính và logistics gia tăng do căng thẳng địa chính trị gây áp lực lên biên lợi nhuận và dòng tiền của các doanh nghiệp này.
- Ngược lại, VCB và ACB duy trì chất lượng tài sản ổn định nhờ danh mục đa dạng, tiêu chuẩn thẩm định thận trọng và tỷ trọng cho vay bất động sản rủi ro cao thấp hơn ngành.
- Chúng tôi kỳ vọng rủi ro tài sản toàn ngành sẽ tiếp tục ở mức cao trong nửa cuối năm 2026 trong bối cảnh lãi suất neo cao. Áp lực sẽ rõ nét hơn tại các ngân hàng có tỷ trọng bán lẻ lớn và tăng trưởng nhanh cho vay bất động sản rủi ro cao.



Khả năng sinh lời

Khả năng sinh lời tiếp tục phân hóa, ngân hàng lớn bứt phá với biên lợi nhuận cải thiện và đa dạng hóa nguồn thu

- ROAA toàn ngành tăng 10 điểm cơ bản lên 1.51% nhờ NIM cải thiện tại SOBs và ngân hàng lớn.
- Các ngân hàng này bù đắp chi phí huy động gia tăng thông qua lợi suất cho vay cao hơn, nhờ đẩy mạnh cho vay ở các phân khúc có biên lợi nhuận tốt như bất động sản dài hạn (như MBB, HDB), cho vay bán lẻ tín chấp (như TCB), cùng với tốc độ điều chỉnh lãi suất cho vay nhanh hơn tại các ngân hàng quốc doanh (như VCB, CTG). Lợi nhuận của một số ngân hàng tư nhân lớn (như TCB, HDB) còn được hỗ trợ bởi nguồn thu phí từ hoạt động ngân hàng đầu tư thông qua các công ty chứng khoán.
- Ngược lại, ROAA của các ngân hàng nhỏ giảm 20 điểm cơ bản do biên lợi nhuận thu hẹp từ cạnh tranh huy động (như MSB, SSB), cùng với chi phí tín dụng gia tăng (như SGB, VAB, PGB, BAB, STB).
- Chúng tôi kỳ vọng ROAA toàn ngành sẽ duy trì ổn định quanh mức 1.5%, khi áp lực chi phí tín dụng gia tăng tại các ngân hàng sẽ được bù đắp bởi sự cải thiện NIM tại một số ngân hàng lớn.



Vốn

Bộ đệm hấp vốn toàn ngành ở mức khiêm tốn trong bối cảnh rủi ro tài sản gia tăng

- Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản (TCE/TA) của toàn ngành giảm nhẹ xuống 8.3% trong 6T2026 từ 8.4% tại cuối Q1/2026, chủ yếu do một số ngân hàng quy mô lớn và vừa thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt (như ACB, LPB, VPB và VIB).

LIÊN HỆ

Nguyễn Đức Huy, CFA

Trưởng nhóm phân tích

huy.nguyen@visrating.com

Nguyễn Trường Giang

Chuyên viên phân tích

giang.nguyen@visrating.com

Phan Duy Hưng, CFA, MBA

Giám đốc cấp cao – Ban Định chế Tài chính

hung.phan@visrating.com

Simon Chen, CFA

Giám đốc khối Xếp hạng Tín nhiệm và Nghiên cứu

simon.chen@visrating.com

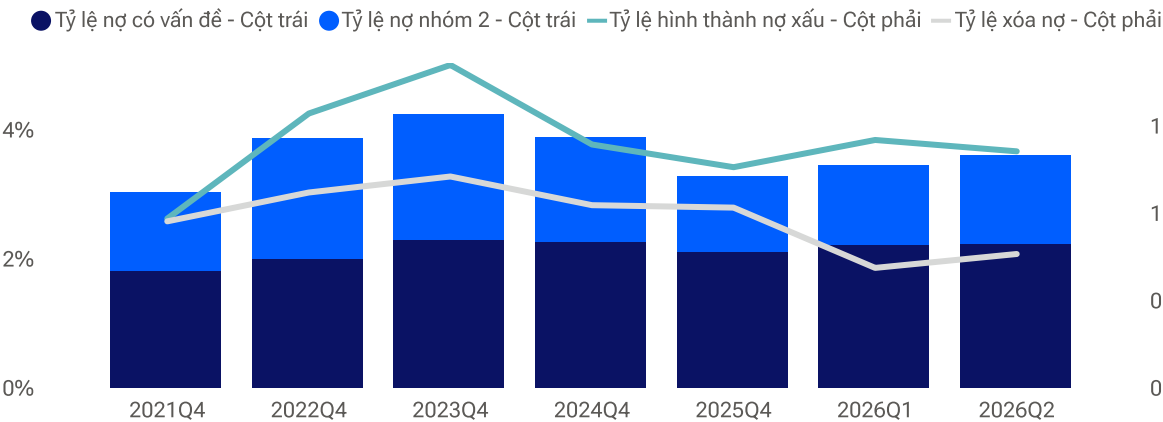


<https://visrating.com>

	• Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) của toàn ngành giảm xuống 79% trong 6T2026, thấp hơn 4 điểm phần trăm so với cuối năm 2025, trong bối cảnh nợ quá hạn gia tăng, đặc biệt tại một số ngân hàng quốc doanh như CTG và BID. • Chúng tôi kỳ vọng khả năng hấp thụ tổn thất của ngành sẽ tiếp tục suy giảm trong nửa cuối năm 2026, khi tăng trưởng tín dụng ở mức cao và việc chi trả cổ tức bằng tiền mặt tại các ngân hàng quốc doanh tiếp tục tạo áp lực lên bộ đệm vốn.
 Nguồn vốn và Thanh khoản	Rủi ro huy động vốn và thanh khoản tiếp tục hiện hữu khi tín dụng trung dài hạn tăng mạnh • Tỷ lệ tiền gửi CASA / Tổng cho vay ổn định ở 18% nhờ tăng tiền gửi CASA tại nhóm quốc doanh và ngân hàng lớn có nền tảng huy động vững chắc. Các ngân hàng lớn như TCB, ACB và HDB được kỳ vọng sẽ tiếp tục đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn thông qua các khoản vay nước ngoài kỳ hạn dài nhằm hỗ trợ tăng trưởng tín dụng. • Ngược lại, rủi ro thanh khoản vẫn ở mức cao tại nhóm ngân hàng nhỏ và trung bình, do tiếp tục phụ thuộc vào nguồn vốn liên ngân hàng ngắn hạn trong bối cảnh tăng trưởng tín dụng cao và cạnh tranh huy động ngày càng gay gắt. • Chúng tôi cho rằng việc nâng trần tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (SMLR) từ 30% lên 40% sẽ làm gia tăng chênh lệch kỳ hạn nguồn vốn và rủi ro tái cấp vốn của các ngân hàng, do quy định này cho phép các ngân hàng sử dụng nhiều hơn nguồn vốn ngắn hạn - vốn nhạy cảm với niềm tin thị trường - để tài trợ cho các khoản vay kỳ hạn dài.

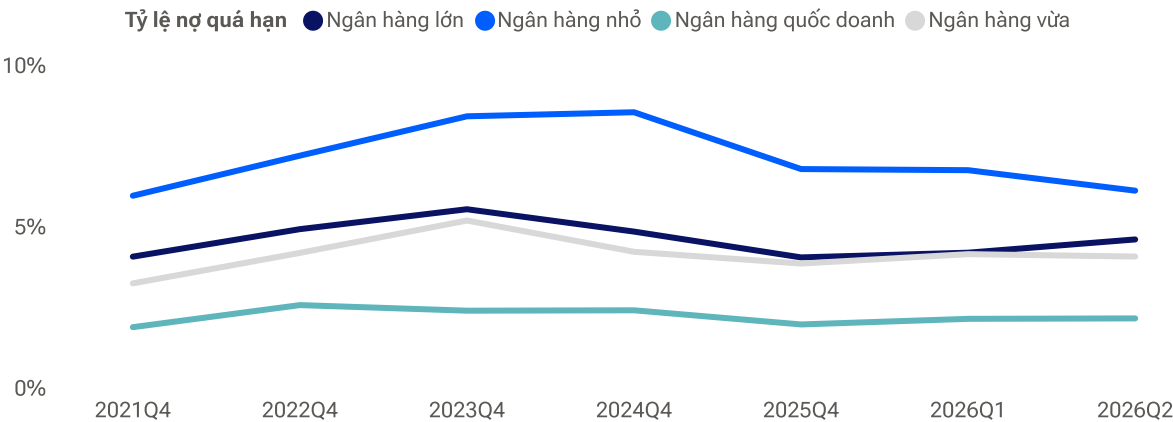
Rủi ro tài sản lan rộng sang nhiều ngân hàng, khi chi phí lãi vay cao và môi trường kinh doanh khó khăn làm suy giảm khả năng trả nợ

Hình 1: Tỷ lệ nợ quá hạn toàn ngành tăng ở cả nhóm khách hàng cá nhân và doanh nghiệp



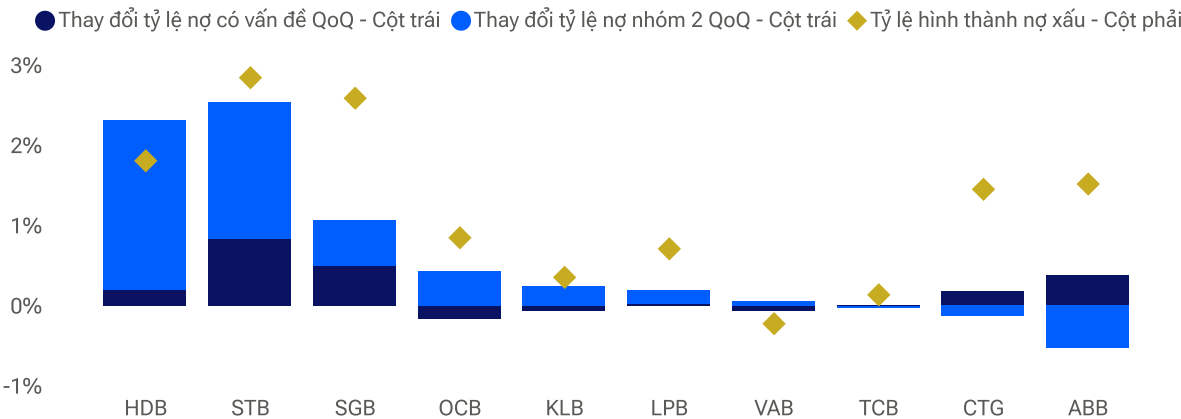
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 2: Tình trạng chậm trả đối với các khoản vay bán lẻ đã lan rộng từ các ngân hàng vừa và nhỏ sang một số ngân hàng lớn



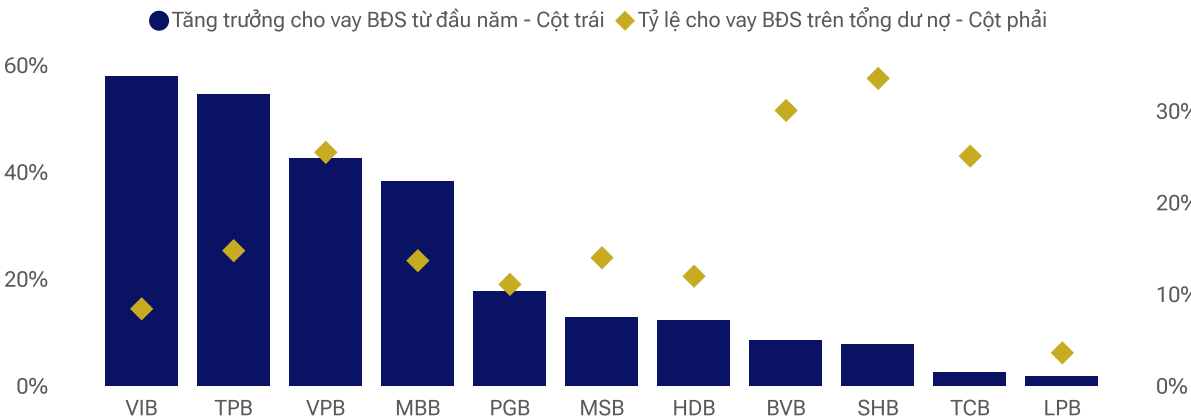
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 3: Rủi ro tín dụng doanh nghiệp gia tăng tại nhiều ngân hàng lớn



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; QoQ: So với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

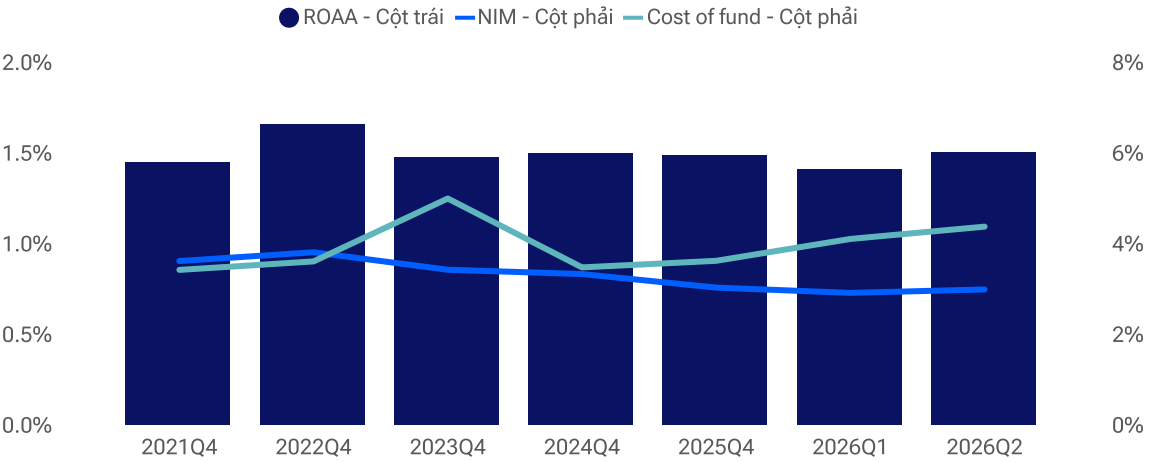
Hình 4: Rủi ro tài sản tại các ngân hàng tăng trưởng nhanh phân khúc cho vay bất động sản vẫn sẽ ở mức cao



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; Dữ liệu bất động sản chỉ tính cho vay doanh nghiệp;
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

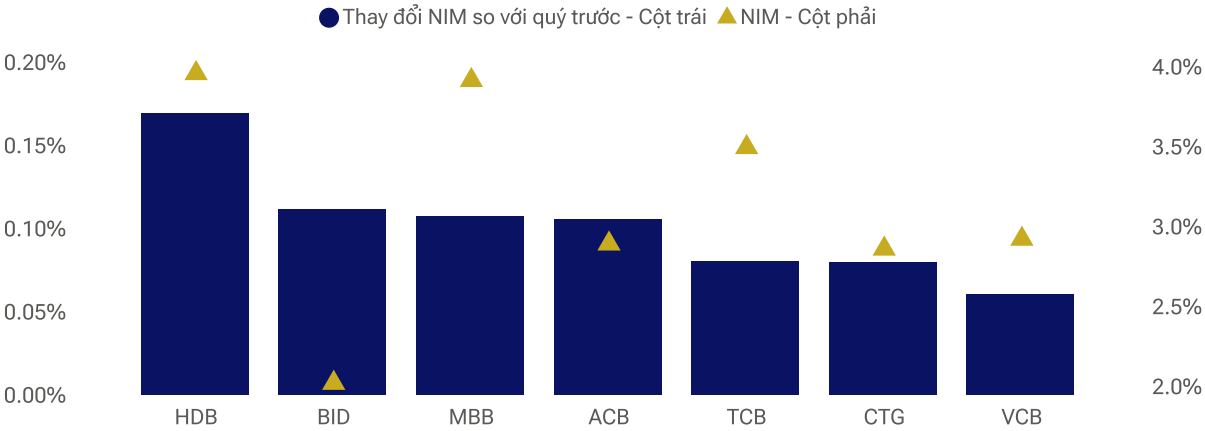
Khả năng sinh lời tiếp tục phân hóa, ngân hàng lớn bút phá với biên lợi nhuận cải thiện và đa dạng hóa nguồn thu

Hình 5: ROAA toàn ngành tăng 10 điểm cơ bản lên 1.51%



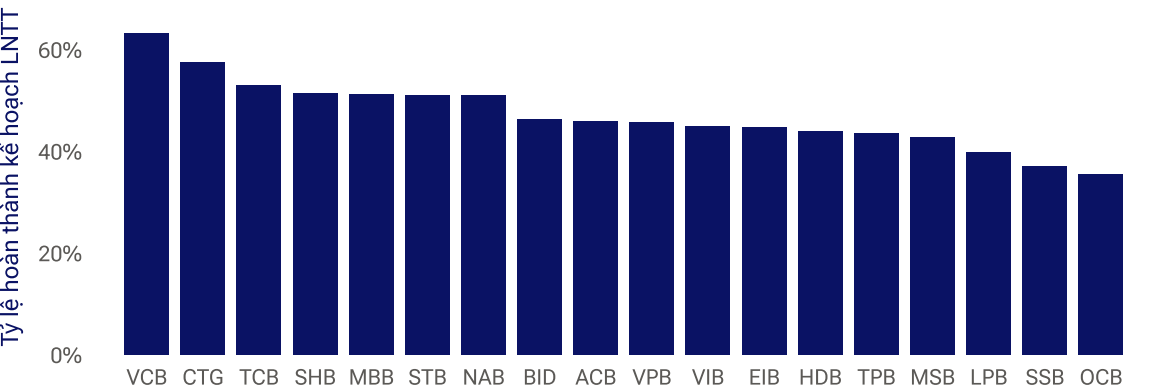
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 6: ...chủ yếu được thúc đẩy bởi NIM cải thiện tại các ngân hàng quốc doanh và ngân hàng lớn



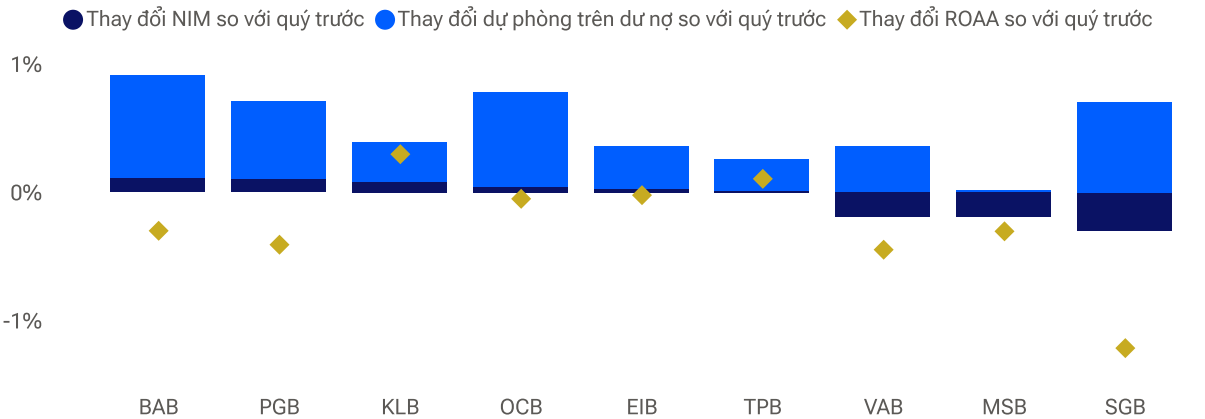
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 7: Đa số ngân hàng quốc doanh và ngân hàng lớn vẫn đang trên đà hoàn thành kế hoạch lợi nhuận cả năm 2026



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

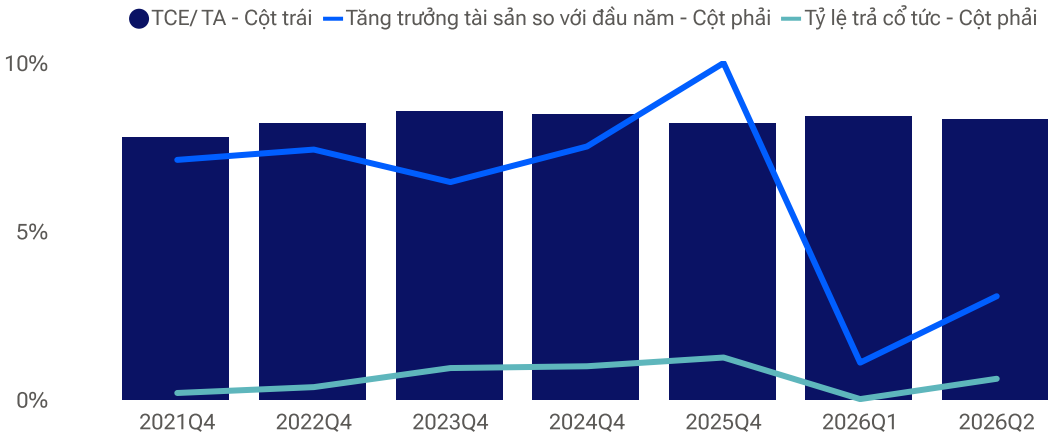
Hình 8: Các ngân hàng quy mô nhỏ đang chịu áp lực lợi nhuận do NIM thu hẹp và chi phí tín dụng gia tăng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

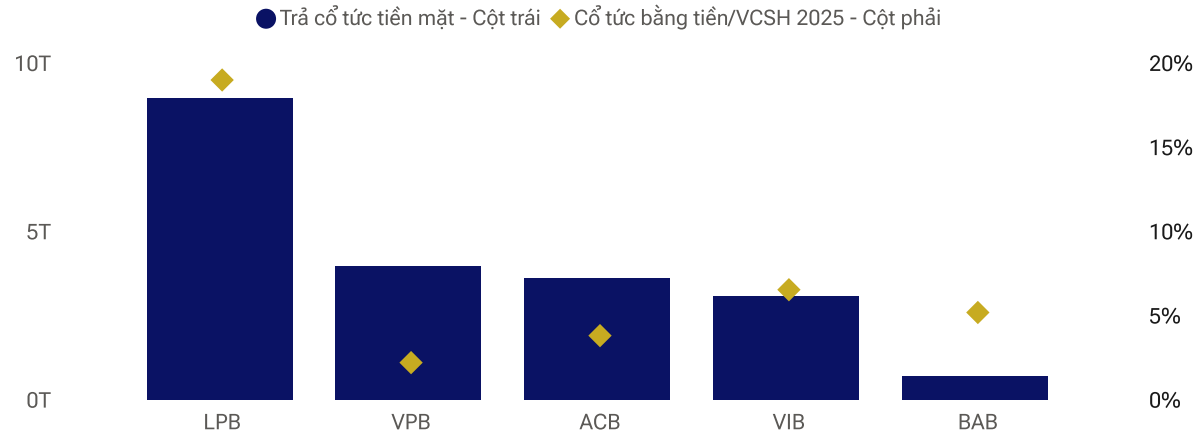
Bộ đệm hấp vốn toàn ngành ở mức khiêm tốn trong bối cảnh rủi ro tài sản gia tăng

Hình 9: Tỷ lệ TCE/TA của ngành giảm nhẹ trong 6T2026...



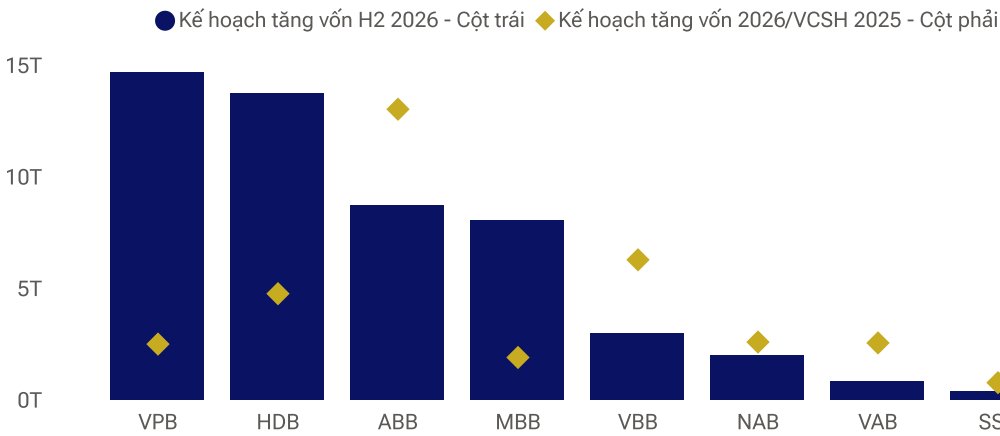
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết. YTD: Lũy kế từ đầu năm
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 10: ... chủ yếu do một số ngân hàng quy mô lớn và vừa thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt



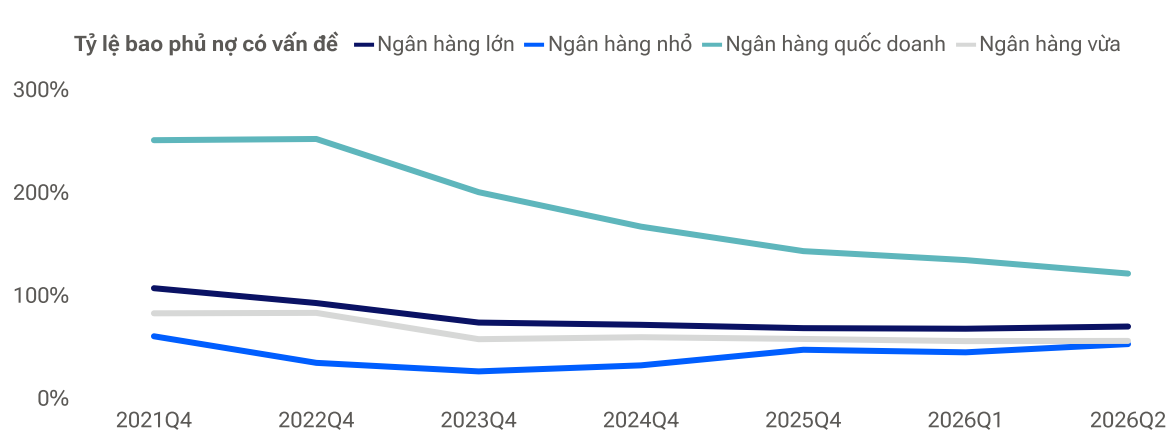
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 11: Các kế hoạch tăng vốn trong nửa cuối năm 2026 sẽ giúp củng cố bộ đệm vốn tại một số ngân hàng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

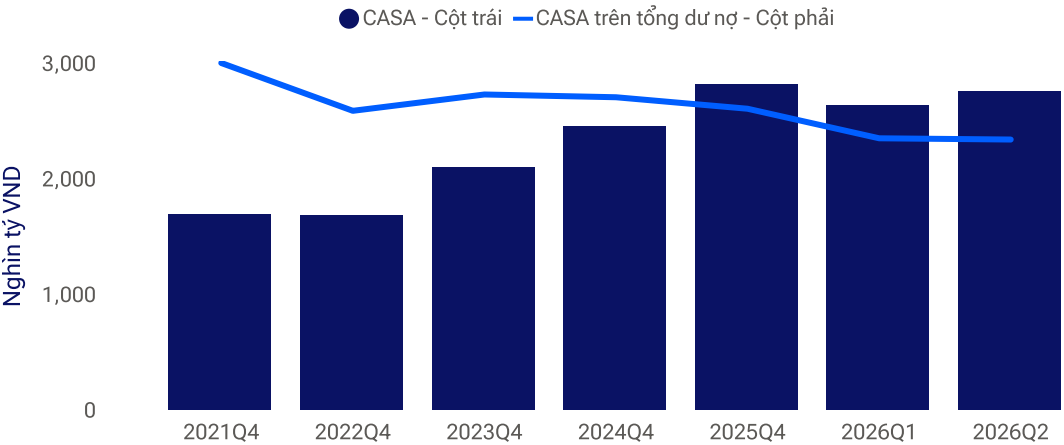
Hình 12: Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (LLCR) toàn ngành tiếp tục suy giảm, đặc biệt tại một số ngân hàng quốc doanh



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

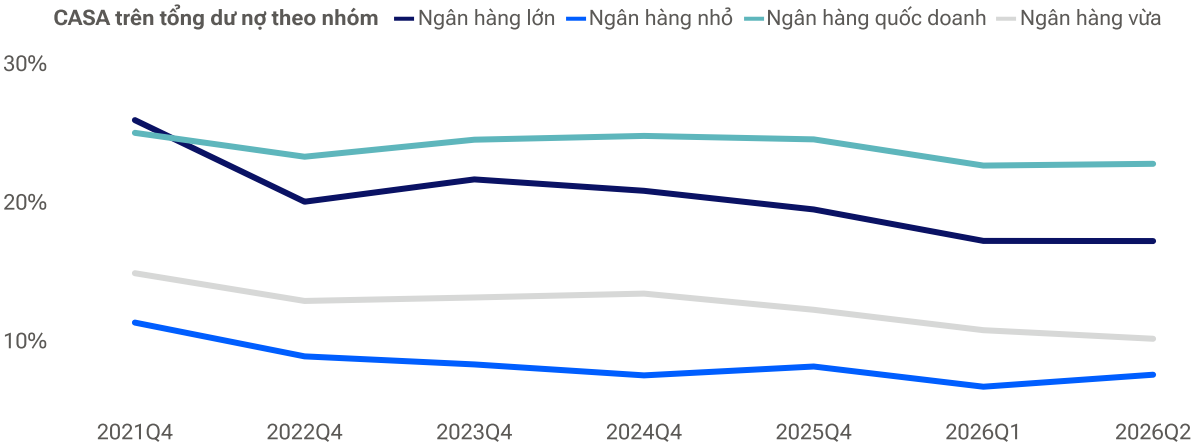
Rủi ro thanh khoản của ngành sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao trong bối cảnh tăng trưởng mạnh các khoản vay trung và dài hạn

Hình 13: Tỷ lệ CASA trên dư nợ cho vay của toàn ngành duy trì ổn định



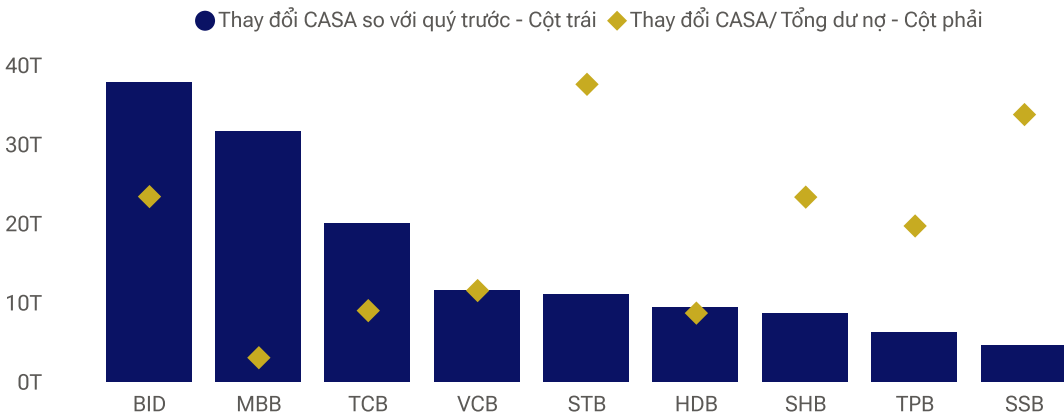
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 14: ... nhờ tăng tiền gửi CASA tại các ngân hàng lớn và ngân hàng quốc doanh...



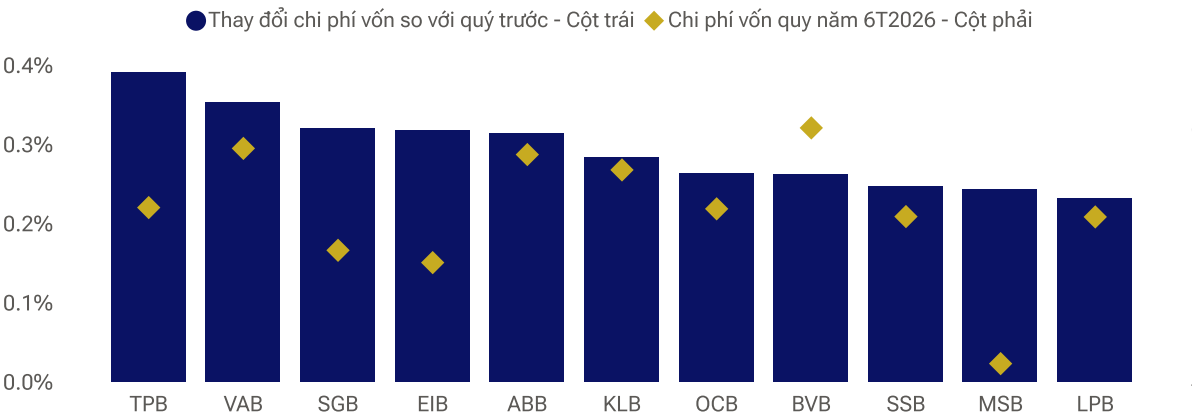
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 15: ... có nền tảng huy động vững chắc



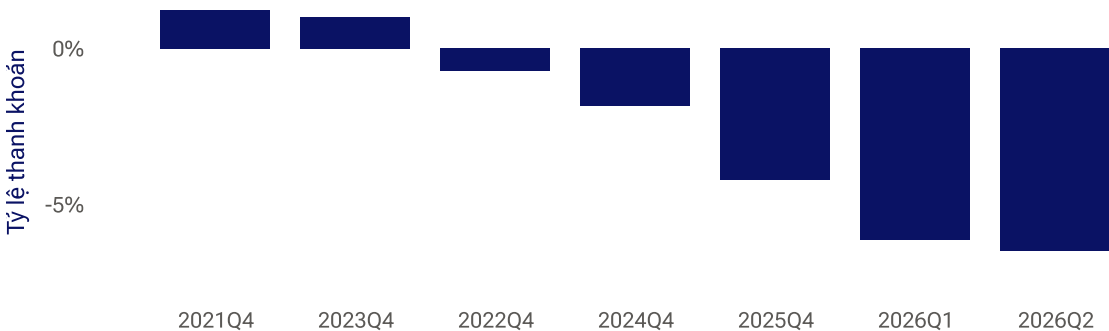
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 16: Cạnh tranh huy động đẩy chi phí vốn tăng cao, đặc biệt tại các ngân hàng quy mô nhỏ và vừa



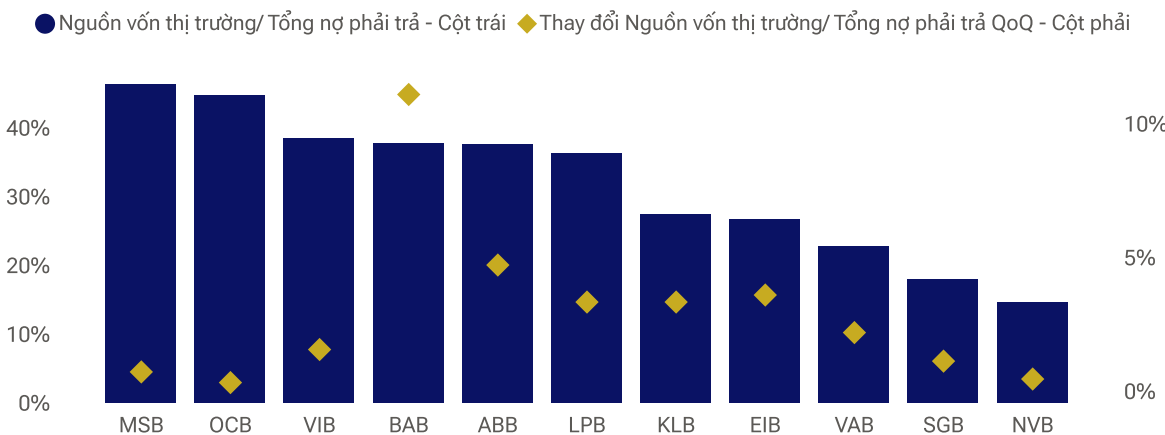
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 17: Tỷ lệ thanh khoản của toàn ngành tiếp tục suy giảm



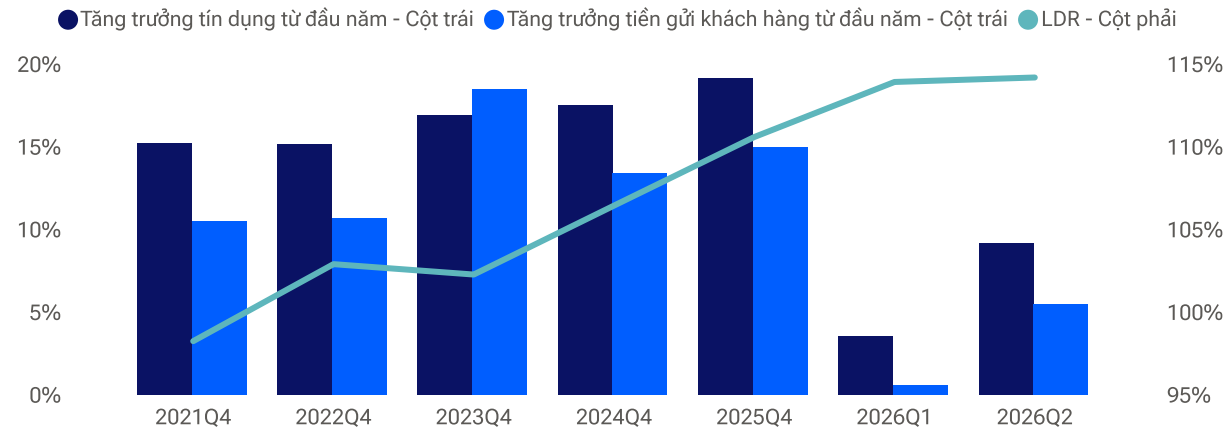
Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Tỷ lệ thanh khoản được tính bằng tài sản thanh khoản trừ nguồn vốn thị trường, chia cho tổng tài sản.
Tài sản thanh khoản bao gồm tiền mặt, tiền gửi tại NHNN và các tổ chức tín dụng khác, cùng với trái phiếu Chính phủ.
Nguồn vốn thị trường bao gồm tiền gửi và các khoản vay từ NHNN và các tổ chức tín dụng khác, cũng như các giấy tờ có giá đã phát hành
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 19: Rủi ro thanh khoản vẫn ở mức cao tại các ngân hàng nhỏ do phụ thuộc vào nguồn vốn thị trường



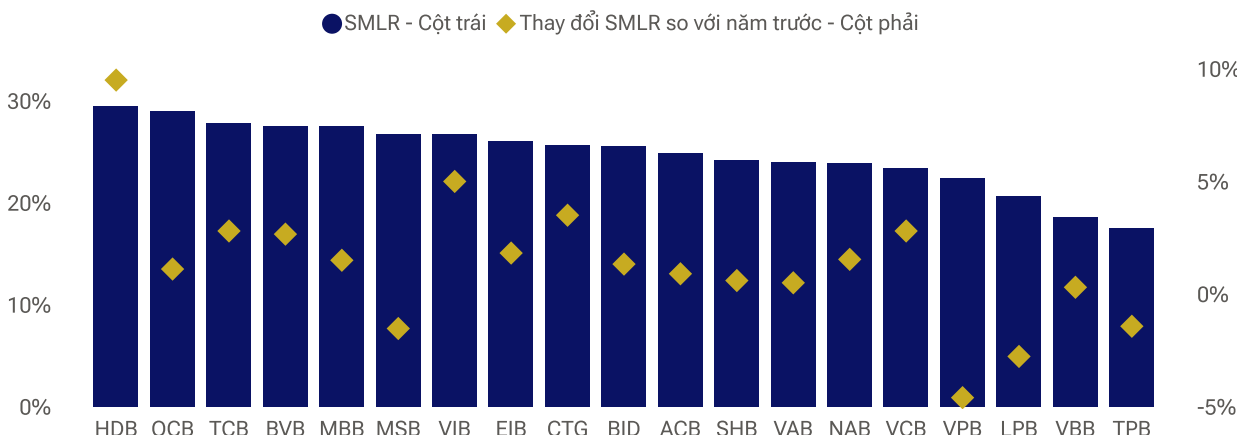
Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; QoQ: So với quý trước
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 18: Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi khách hàng (LDR) vẫn duy trì ở mức cao bất chấp cải thiện huy động



Ghi chú: Dữ liệu ngành bao gồm 27 ngân hàng niêm yết
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

Hình 20: Nâng trần SMLR làm gia tăng rủi ro mất cân đối kỳ hạn và tăng rủi ro tái cấp vốn đối với các ngân hàng



Ghi chú: Tham khảo Phụ lục để biết tên đầy đủ của ngân hàng; SMLR của TCB, HDB, MBB, VPB và ACB dựa trên dữ liệu Q2/2026, thay đổi SMLR tính kể từ đầu năm; Ngân hàng còn lại sử dụng dữ liệu cả năm 2025.
Nguồn: Dữ liệu ngân hàng, VIS Rating

PHỤ LỤC 1

Danh sách các ngân hàng trong báo cáo của chúng tôi:

Tên viết tắt	Tên đầy đủ	Phân loại
ABB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần An Bình	Ngân hàng nhỏ
ACB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu	Ngân hàng lớn
AGRIBANK	Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bắc Á	Ngân hàng nhỏ
BID	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
BVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Bản Việt	Ngân hàng nhỏ
CTG	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
EIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam	Ngân hàng vừa
HDB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh	Ngân hàng lớn
KLB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kiên Long	Ngân hàng nhỏ
LPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Lộc Phát	Ngân hàng vừa
MBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quân Đội	Ngân hàng lớn
MSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Hàng Hải Việt Nam	Ngân hàng vừa
NAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Nam Á	Ngân hàng vừa
NVB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Dân	Ngân hàng nhỏ
OCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Phương Đông	Ngân hàng vừa
PGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Thịnh Vượng Và Phát Triển	Ngân hàng nhỏ
SGB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Công Thương	Ngân hàng nhỏ
SHB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn - Hà Nội	Ngân hàng lớn
SSB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Đông Nam Á	Ngân hàng vừa
STB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn Thương Tín	Ngân hàng lớn
TCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Kỹ Thương Việt Nam	Ngân hàng lớn
TPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Tiên Phong	Ngân hàng vừa
VAB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Ngân hàng nhỏ
VBB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thương Tín	Ngân hàng nhỏ
VCB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	Ngân hàng quốc doanh
VIB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Quốc Tế Việt Nam	Ngân hàng vừa
VPB	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Nam Thịnh Vượng	Ngân hàng lớn

© 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN XẾP HẠNG TÍN NHIỆM ĐẦU TƯ VIỆT NAM ("VIS RATING"). Đã đăng ký bản quyền.

Tập đoàn Moody's nắm giữ 49% tổng số cổ phần tại VIS Rating. Hai bên đã ký kết Thỏa thuận Dịch vụ Kỹ thuật mà theo đó, Tập đoàn Moody's cung cấp một số dịch vụ nhất định, bao gồm hỗ trợ kỹ thuật nghiệp vụ, cho VIS Rating. Để làm rõ, Tập đoàn Moody's không tham gia vào bất kỳ quy trình xếp hạng tín nhiệm hoặc nghiên cứu cụ thể nào của VIS Rating. Báo cáo này và các ý kiến được nêu trong đây chỉ phản ánh quan điểm độc lập của VIS Rating và không liên quan đến hay có bất kỳ đóng góp nào của bất kỳ tổ chức, giám đốc, cán bộ hoặc nhân viên nào của Tập đoàn Moody's.

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING LÀ CÁC QUAN ĐIỂM HIỆN TẠI CỦA CHÚNG TÔI VỀ RỦI RO TÍN NHIỆM TƯƠNG ĐỐI TRONG TƯƠNG LAI CỦA CÁC TỔ CHỨC, NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC HOẶC VỀ BÊN PHÁT HÀNH CỦA CÁC LOẠI NỢ HOẶC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH, CHỨNG KHOÁN NỢ, CỔ PHẦN ƯU ĐÃI HOẶC CÁC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH KHÁC ĐÓ TẠI VIỆT NAM VÀ CÁC TÀI LIỆU, SẢN PHẨM, DỊCH VỤ VÀ THÔNG TIN DO VIS RATING CÔNG BỐ (GỌI CHUNG LÀ "CÁC ẮN PHẨM") CÓ THỂ BAO GỒM CÁC QUAN ĐIỂM NHƯ VẬY. VIS RATING ĐỊNH NGHĨA RỦI RO TÍN DỤNG LÀ RỦI RO MÀ MỘT TỔ CHỨC KHÔNG THỂ ĐÁP ỨNG CÁC NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG KHI CHÚNG HẠN VÀ BẤT KỲ TỔN THẤT TÀI CHÍNH ƯỚC TÍNH NÀO TRONG TRƯỜNG HỢP MẤT KHẢ NĂNG THANH TOÁN HOẶC LỖ DO SUY GIẢM GIÁ TRỊ. VUI LÒNG THAM KHẢO ẮN PHẨM VỀ CÁC KÝ HIỆU XẾP HẠNG VÀ ĐỊNH NGHĨA CỦA VIS RATING ĐỂ XEM CÁC THÔNG TIN VỀ CÁC LOẠI NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH THEO HỢP ĐỒNG ĐƯỢC ĐỀ CẬP TRONG CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM CỦA VIS RATING. BÊN CẠNH NHỮNG RỦI RO CƠ BẢN CẦN ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM NGHỊ ĐỊNH 88/2014/NĐ-CP NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2014 CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM) VỀ DỊCH VỤ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM, XẾP HẠNG TÍN NHIỆM KHÔNG GIẢI QUYẾT BẤT KỲ RỦI RO NÀO KHÁC, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở RỦI RO THANH KHOẢN, RỦI RO GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG HOẶC BIẾN ĐỘNG GIÁ CẢ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ KHÔNG PHẢI VỀ TÍN NHIỆM ("CÁC ĐÁNH GIÁ"), VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC RỦI TRONG CÁC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ DỮ KIẾN HIỆN TẠI HOẶC QUÁ KHỨ. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING CHỈ NHẪM MỤC ĐÍCH THAM KHẢO VÀ KHÔNG CẤU THÀNH VÀ KHÔNG CUNG CẤP LỜI KHUYẾN ĐẦU TƯ HOẶC TÀI CHÍNH, VÀ CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG PHẢI LÀ VÀ KHÔNG CUNG CẤP KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ, GÓP VỐN, MUA, BÁN HOẶC GIỮ BẤT KỲ CÔNG CỤ NỢ HOẶC CÔNG CỤ TÀI CHÍNH CỤ THỂ NÀO. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG BÌNH LUẬN VỀ TÍNH THÍCH HỢP CỦA VIỆC ĐẦU TƯ CHO BẤT KỲ NHÀ ĐẦU TƯ NÀO. VIS RATING ĐƯA RA XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC QUAN ĐIỂM VÀ CÔNG BỐ CÁC ẮN PHẨM VỚI KỶ VỌNG VÀ HIỂU BIẾT RẰNG MỖI NHÀ ĐẦU TƯ SẼ, VỚI SỰ CẦN TRỌNG CẦN THIẾT, TỰ NGHIÊN CỨU VÀ ĐÁNH GIÁ VỀ MỖI CHỨNG KHOÁN HOẶC CÔNG CỤ NỢ MÀ HỌ ĐANG XEM XÉT MUA, BÁN HOẶC GIỮ.

CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC, VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP VÀ VIỆC NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG CHUYÊN NGHIỆP SỬ DỤNG XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, VÀ CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC HOẶC ẮN PHẨM CỦA VIS RATING KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ LÀ KHÔNG CẦN TRỌNG VÀ KHÔNG PHÙ HỢP. NẾU KHÔNG CHẮC CHẮN, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI CỐ VẤN TÀI CHÍNH HOẶC CỐ VẤN CHUYÊN NGHIỆP KHÁC CỦA BẠN.

TẤT CẢ CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY (BAO GỒM CẢ THÔNG TIN CỦA VIS RATING VÀ/HOẶC CÁC BÊN THỨ BA ĐÃ LI XĂNG CHO VIS RATING ĐƯỢC TÍCH HỢP CÁC THÔNG TIN TẠI ĐÂY ("CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING")) ĐƯỢC PHÁP LUẬT BẢO VỆ, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, VÀ KHÔNG MỘT THÔNG TIN NÀO, HOẶC MỘT PHẦN HOẶC TOÀN BỘ THÔNG TIN ĐÓ, ĐƯỢC SAO CHÉP, HOẶC BẰNG CÁCH KHÁC TẠO BẢN SAO, ĐÓNG GÓI LẠI, TRUYỀN DẪN, CHUYỂN NHƯỢNG, PHÁT TÁN, PHÂN PHỐI, PHÂN PHỐI LẠI HOẶC BÁN LẠI, HOẶC LƯU TRỮ LẠI ĐỂ SỬ DỤNG VỀ SAU CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO NHƯ VỪA NÊU, DƯỚI BẤT KỲ DẠNG NÀO HOẶC CÁCH THỨC NÀO HOẶC PHƯƠNG TIỆN NÀO, BỞI BẤT KỲ NGƯỜI NÀO MÀ KHÔNG CÓ SỰ CHẤP THUẬN TRƯỚC BẰNG VĂN BẢN CỦA VIS RATING HOẶC CÁC BÊN CẤP LI XĂNG CHO VIS RATING. CÁC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM VÀ ẮN PHẨM KHÁC CỦA VIS RATING KHÔNG NHẪM ĐƯỢC SỬ DỤNG BỞI BẤT KỲ BÊN NÀO NHƯ LÀ MỘT TIÊU CHUẨN VÌ KHÁI NIỆM NÀY ĐƯỢC ĐỊNH NGHĨA PHỤC VỤ CHO MỤC ĐÍCH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG THEO BẤT CỨ CÁCH NÀO MÀ CÓ THỂ DẪN TỚI VIỆC CHÚNG ĐƯỢC XEM NHƯ LÀ CÁC TIÊU CHUẨN.

Tất cả các thông tin được VIS Rating thu thập từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng chính xác và đáng tin cậy. Tuy nhiên, do có khả năng xảy ra lỗi của con người hoặc máy móc cũng như các yếu tố khác, tất cả các thông tin tại đây được cung cấp trên cơ sở "NGUYÊN TRẠNG" mà không có bảo đảm dưới bất kỳ hình thức nào. VIS Rating tiến hành tất cả các biện pháp cần thiết để các thông tin chúng tôi sử dụng trong xếp hạng tín nhiệm có chất lượng và từ các nguồn mà VIS Rating cho rằng đáng tin cậy bao gồm, khi thích hợp, các nguồn từ bên thứ ba độc lập. Tuy nhiên, VIS Rating không phải là công ty kiểm toán và không thể độc lập xác minh hoặc xác nhận các thông tin nhận được tại mọi thời điểm trong quá trình xếp hạng hoặc chuẩn bị các Ắn Phẩm của mình.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại gián tiếp, đặc biệt, là hậu quả hoặc là tổn thất, thiệt hại ngẫu nhiên nào phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không có khả năng sử dụng bất kỳ thông tin nào tại đây, ngay cả khi VIS Rating hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng hoặc nhà cung cấp của VIS Rating đã được tư vấn trước về khả năng xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại đó, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) mất lợi nhuận hiện tại hoặc dự kiến hoặc (b) các tổn thất và thiệt hại phát sinh khi các công cụ tài chính liên quan không phải là đối tượng của một xếp hạng tín nhiệm cụ thể do VIS Rating đánh giá.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, VIS Rating và tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp từ chối trách nhiệm đối với bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào đối với bất kể tổn thất hoặc thiệt hại trực tiếp hoặc có tính chất bồi thường gây ra cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào, bao gồm nhưng không giới hạn bởi sự bất cẩn (nhưng ngoại trừ gian lận, cố tình làm sai hoặc các loại trách nhiệm khác mà, để tránh hiểu lầm, không thể bị loại trừ theo quy định pháp luật), của, hoặc do bất kỳ sự kiện bất ngờ trong hoặc ngoài khả năng kiểm soát của VIS Rating, hoặc tất cả các giám đốc, quản lý, nhân viên, đại lý, người đại diện, bên cấp li-xăng và nhà cung cấp của VIS Rating, phát sinh từ hoặc liên quan tới các thông tin tại đây hoặc việc sử dụng hoặc không thể sử dụng các thông tin đó.

KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, ĐỐI VỚI SỰ CHÍNH XÁC, ĐÚNG THỜI ĐIỂM, TÍNH HOÀN CHÍNH, KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC TÍNH PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO CỦA BẤT KỲ XẾP HẠNG TÍN NHIỆM, ĐÁNH GIÁ, QUAN ĐIỂM HOẶC THÔNG TIN KHÁC ĐƯỢC VIS RATING ĐƯA RA HOẶC TẠO RA DƯỚI BẤT KỲ HÌNH THỨC HOẶC CÁCH THỨC NÀO.

VIS RATING CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VÀ/HOẶC THAY ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TẠI BẤT KỲ THỜI ĐIỂM NÀO, VÌ BẤT KỲ LÝ DO GÌ. TUY NHIÊN, VIS RATING KHÔNG (VÀ KHÔNG CÓ Ý ĐỊNH) CAM KẾT CÓ NGHĨA VỤ CÔNG BỐ VIỆC BỔ SUNG, CẬP NHẬT HOẶC SỬA ĐỔI CÁC ẮN PHẨM CỦA MÌNH TRONG TƯƠNG LAI. NGƯỜI DÙNG TỰ CHỊU RỦI RO TRONG VIỆC SỬ DỤNG VÁ/HOẶC DỰA VÀO CÁC ĐÁNH GIÁ, CÁC QUAN ĐIỂM KHÁC VÀ ẮN PHẨM CỦA VIS RATING.

VIS Rating duy trì các chính sách và quy trình để đảm bảo sự độc lập trong các xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating và các quy trình xếp hạng tín nhiệm. Thông tin liên quan đến, bên cạnh các thông tin khác, các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating, bất kỳ thay đổi về tỷ lệ sở hữu nào của các cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ thực góp của VIS Rating và danh sách các tổ chức được xếp hạng với phí dịch vụ xếp hạng tín nhiệm chiếm trên 5% tổng doanh thu hoạt động xếp hạng tín nhiệm của VIS Rating trong năm tài chính liên trước thời điểm công bố thông tin, được đăng tải tại <https://visrating.com> dưới tiêu đề "Thông Tin Doanh Nghiệp".



Empowering Better Decisions